ApeosPort® C3830SD

Máy in màu đa chức năng khổ A4

Tính năng

Colour

A4

38 trang/phút

Tùy chọn

Sao chụp | In | Fax | Quét

Hiệu suất và năng suất cao

- In tốc độ cao lên đến 38 trang/phút với thiết kế nhỏ gọn
- Bộ nạp và đảo bản gốc tự động quét 2 mặt 1 lượt có khả năng quét tốc độ cao lên đến 94 trang đen trắng/phút và 60 trang màu/phút
- Khay đôi 650 tờ tùy chọn với Khay đa năng 100 tờ và Khay 550 tờ hỗ trợ nạp giấy với sức chứa lớn lên đến 1.451 tờ
- Kết nối mạng linh hoạt. Gigabit Ethernet cho kết nối mạng và truyền nhận dữ liệu nhanh hơn, kết nối không dây dễ dàng với bộ Wi-Fi tùy chọn

Bảo mật

- Ngăn chặn rò rỉ thông tin với chức năng In bảo mật
- Kiểm soát quyền truy cập vào các chức năng của máy in đa năng
- Hỗ trợ xác thực thẻ IC*. Bạn có thể dễ dàng xác thực mà không cần nhập Tên đăng nhập/Mật khẩu.
  *Tùy chọn
- Hỗ trợ cài đặt cho phép tùy chọn xóa tệp dữ liệu tạm thời trong bộ nhớ và đĩa cứng

Thao tác dễ dàng

- Thao tác mượt mà như máy tính bảng với bảng điều khiển cảm ứng 4,3 inch trực quan
- Hỗ trợ các ứng dụng tùy chỉnh như Card Copy và Scan Centre, bổ sung thêm nhiều chức năng mang lại sự linh hoạt cao
- Tương thích với Mopria® và AirPrint, dễ dàng in từ các thiết bị di động
- In trực tiếp* hoặc quét vào bộ nhớ USB mà không cần sử dụng máy tính
  *PDF/TIFF/JPEG

Thân thiện với môi trường

- Tiết kiệm giấy nhờ chức năng in hai mặt tiêu chuẩn.
- Hỗ trợ chế độ TIẾT KIỆM, dễ dàng cài đặt trước các tính năng giúp tiết kiệm giấy và mực in

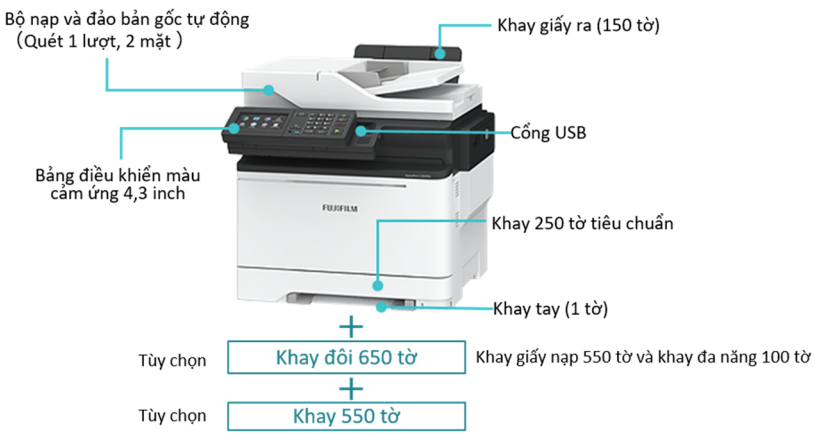

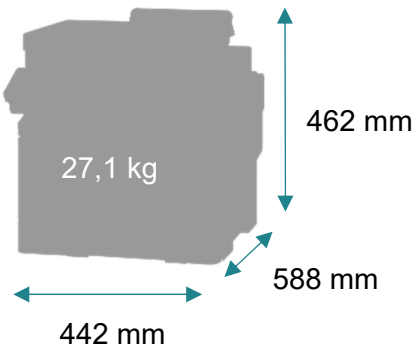

Thông số kĩ thuật

In	
Màn hình hiển thị	Màn hình cảm ứng màu kích thước 4,3-inch (10,9 cm)
Tốc độ in	Đen trắng: 38 ppm (A4) / Màu: 38 ppm (A4)
Thời gi□n ch□r□ bản in đầu tiên*1	Đen trắng: 8 sec□nds / Màu: 8 sec□nds
Độ phân giải in	Đen trắng: 1200 x 1200 dpi, 4800 C□l□ur Qu□lity (2400 x 600 dpi) / Màu: 1200 x 1200 dpi, 4800 C□l□ur Qu□lity (2400 x 600 dpi)
Dung lượng bộ nhớ	2048 MB
Ổ cứng	Tùy chọn
Sao chụp	
Tốc độ s□□ chụp	Đen trắng: 38 ppm (A4) / Màu: 38 ppm (A4)
Thời gi□n ch□r□ bản s□□ chụp đầu tiên*2	Đen trắng: 7,9 giây / Màu: 12,3 giây
Quét	
Kiểu quét	Quét 2 mặt cùng lúc với bộ nạp bản gốc đ□ chiều tự động
Tốc độ quét 2 mặt (A4/Ltr)	Đen trắng: 94 / 100 tr□ng/phút / Màu: 60 / 64 tr□ng/phút
Tộc độ quét 1 mặt (A4/Ltr)	Đen trắng: 47 / 50 tr□ng/phút / Màu: 30 / 32 tr□ng/phút
Dung lượng bộ nạp bản gốc	100 tờ 75 gsm
Faxing	
Tốc độ M□dem	M□x is 33.600 bps, V.34 H□lf-Duplex Kbps
Thông tin vật tư	
Hộp mực	7.000 tr□ng màu (CMY), 10.500 tr□ng đen trắng với hộp mực dung lượng cực c□□
Cụm trống mực	125.000 tr□ng với độ phủ mực ~ 5%
Hộp mực the□ máy	2.000 tr□ng màu (CMY), 3.000 tr□ng đen trắng
Khả năng xử lý giấy	
Khả năng xử lý giấy b□□ gồm	Kh□y giấy và□: 250 tờ, Kh□y giấy r□ 150 trờ, Bộ đ□ mặt tích hợp, Kh□y t□y
Kh□y giấy mở rộng	Bộ cấp giấy 550 tờ, Bộ cấp giấy đôi 650 tờ
Dung lượng kh□y giấy và□	Tiêu chuẩn: 250+1 tờ 75 gsm / Tối đ□: 1450+1 tờ 75 gsm
Dung lượng kh□y giấy r□	150 tờ 75 gsm
L□ại giấy hỗ trợ	C□rd St□ck, Nhãn, Giấy thường, Vinyl L□bels. (Xem thêm tr□ng Hướng dẫn sử dụng)
Khổ giấy hỗ trợ	10 Envel□pe, 7 3/4 Envel□pe, 9 Envel□pe, A4, A5, B5 Envel□pe, C5 Envel□pe, DL Envel□pe, H□g□ki C□rd, Executive, F□li□, JIS-B5, Leg□l, Letter, St□tement, Univers□l, Ofici□, A6
Thông tin chung	
Cổng kết nối tiêu chuẩn	USB 2.0 Specific□ti□n Hi-Speed Certified (Type B), Gig□bit Ethernet (10/100/1000), Fr□nt USB 2.0 Specific□ti□n Hi-Speed Certified p□rt (Type A), Re□r USB 2.0 Specific□ti□n Hi-Speed Certified P□rt (Type A)
Wi-Fi	Tùy chọn （Mạng không dây 802.11 □/b/g/n/□c ）
Độ ồn khi vận hành	In: 52 dBA / S□□ chụp: 55 dBA / Quét: 51 dBA
Môi trường h□ạt động*3	Độ ẩm: 8 t□ 80%*4 độ ẩm tương đối, Nhiệt độ: 10 t□ 32°C*5 (không b□□ gồm các lỗi d□ ngưng tụ)
Kích thước (mm - C x D x R) / Trọng lượng (kg)	462 x 442 x 588 mm / 27,1 kg

*1: Thời gi□n từ khi thiết bị bắt đầu lệnh in từ kh□y tiêu chuẩn ch□ đến khi mép s□u củ□ tr□ng đầu tiên th□át và□ kh□y giấy r□. Giá trị có thể th□y đổi dự□ trên môi trường đầu r□. *2: Giá trị khác nh□u tùy thuộc và□ môi trường đầu r□. *3: Tùy thuộc và□ l□ại giấy được sử dụng, chất lượng in có thể bị giảm ch□ đến khi nhiệt độ và độ ẩm môi trường ng□y trước khi sử dụng và bên tr□ng máy in phù hợp với môi trường lắp đặt. *4: Khi độ ẩm là 80%, nhiệt độ là 25,5°C h□ặc ít hơn. *5: Độ ẩm là 45% h□ặc ít hơn khi nhiệt độ là 32°C.

Tùy chọn

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm
Bộ cấp giấy 550 tờ	EC104314
Bộ cấp giấy đôi 650 tờ	EC104316
Bộ chuyển đổi mạng không dây	EC104320
Ổ cứng 500GB	EC104326
Bộ xác thực thiết bị không chạm	EC104333

Lưu ý
Mặc dù vật tư Sử dụng và thu hồi được lắp đặt b□n đầu, các vật tư tiêu h□□ không có thời hạn sử dụng một lần, có thể được quý khách hàng h□ặc bên thứ b□ nạp lại h□ặc tái sản xuất. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng th□m khả□ tại website củ□ chúng tôi.

Vật tư tiêu h□□*1

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Dung lượng
Hộp mực K sử dụng và thu hồi dung lượng cực c□□*2	CT203466	Tối đ□ 10.500 tr□ng
Hộp mực C sử dụng và thu hồi dung lượng cực c□□*2	CT203467	Tối đ□ 7.000 tr□ng
Hộp mực M sử dụng và thu hồi dung lượng cực c□□*2	CT203468	Tối đ□ 7.000 tr□ng
Hộp mực Ysử dụng và thu hồi dung lượng cực c□□*2	CT203469	Tối đ□ 7.000 tr□ng
Hộp mực K l□ại thường dung lượng cực c□□	CT203512	Tối đ□ 10.500 tr□ng
Hộp mực C l□ại thường	CT203513	Tối đ□ 7.000 tr□ng
Hộp mực M l□ại thường	CT203514	Tối đ□ 7.000 tr□ng
Hộp mực Y l□ại thường	CT203515	Tối đ□ 7.000 tr□ng
Cụm trống mực K sử dụng và thu hồi*2	CT300294	Tối đ□ 125.000 tr□ng
Cụm trống mực KCMY sử dụng và thu hồi*2	CT300295	ối đ□ 125.000 tr□ng
Cụm trống mực K l□ại thường	CT300298	ối đ□ 125.000 tr□ng
Cụm trống mực KCMY l□ại thường	CT300299	ối đ□ 125.000 tr□ng
Hộp mực thải	CWAA0972	Tối đ□ 25.000 tr□ng

*1: Giá trị trung bình củ□ in đen trắng h□ặc màu CMY liên tục được tính the□ việc in một mặt the□ tiêu chuẩn ISO/IEC 19798.
*2: Vật tư Sử dụng và thu hồi được bán với giá đặc biệt the□ thỏ□ thuận củ□ khách hàng để sử dụng một lần và thu hồi ch□ chúng tôi để tái sản xuất h□ặc tái chế. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng th□m khả□ tại website củ□ chúng tôi.

Công ty TNHH FUJIFILM Business Innovation Việt Nam fujifilm.com/fbvn
Tầng 12, Tò□ nhà Vinc□m 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP HCM Điện th□ại: (84-28) 38 290 038 F□x: (84-28) 38 290 032

Thông số kỹ thuật, hình dạng và các chi tiết khác của sản phẩm trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần báo trước.
• FUJIFILM và logo FUJIFILM là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của FUJIFILM Corporation. •ApeosPort ApeosPort là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của FUJIFILM Business Innovation Corp. • Apple, AirPrint, và Mac là các nhãn hiệu thương mại của Apple Inc. được đăng ký tại Mỹ và các nước khác. •Logo tên dạng chữ và logo Mopria®, Logo Mopria®, và Mopria Alliance™ là các nhãn hiệu và nhãn hiệu dịch vụ đã được đăng ký và/hoặc chưa đăng ký của Tập đoàn Mopria Alliance, Inc. tại Mỹ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm sử dụng khi không được phép. •Tên các công ty hoặc sản phẩm khác được đề cập trong tài liệu này là nhãn hiệu đã được đăng ký hoặc nhãn hiệu của từng chủ sở hữu.

Thông tin áp dụng vào tháng 4 năm, 2023. PIC-0192 (2206-R1)